

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: ~~3097~~/TCT – CS
V/v ưu đãi thuế TNDN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2013

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn 6600/CT – KT1 ngày 13/3/2013 của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về việc ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với trường hợp Cục Thuế hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các văn bản pháp quy về thuế:

- Tại Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 187/2007/NĐ – CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông:

“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

11. Về công nghệ thông tin, điện tử:

a, Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình đề án, dự án về công nghệ thông tin điện tử; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ phần mềm, công nghiệp phần cứng, công nghiệp điện tử, công nghệ nội dung; danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách quản lý và các quy định liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử;

c) Quản lý thống nhất chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, điện tử; khung tương hợp Chính phủ điện tử và kiến trúc chuẩn hệ thống thông tin quốc gia; quản lý an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về công nghệ thông tin.

đ) Tổ chức quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin; thực hiện chức năng Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý, điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trong toàn quốc”.

- Tại Khoản 8, Mục II Phần I Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT – BTTTT – BNV ngày 30/6/2008 của Bộ Thông tin Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền Thông:

“8. Về công nghệ thông tin, điện tử:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin; về xây dựng và quản lý khu công nghệ thông tin tập trung; về danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, quy chế quản lý đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ, đánh giá tổng kết việc thực hiện các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh;

c) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền;

e) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập, lưu giữ, xử lý thông tin số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo cấp tỉnh;

g) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin; hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

h) Xây dựng mới hoặc duy trì, nâng cấp, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động trang thông tin điện tử (website, cổng thông tin) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh thống nhất kết nối, cung cấp nội dung thông tin và các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

i) Khảo sát, điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp tại địa phương phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

k) Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh”.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc xác định ngành nghề kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực theo danh mục do Chính phủ quy định thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Thông tin Truyền thông (đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) và Sở Thông tin Truyền thông (đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đồng thời, hiện nay Tổng cục Thuế đang phối hợp với Bộ Thông tin Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng các văn bản để hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN đối với sản phẩm phần mềm theo Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008 của Quốc hội hướng dẫn về thuế TNDN.

Vì vậy, Cục Thuế Thành phố Hà Nội hướng dẫn các doanh nghiệp có văn bản xin ý kiến các cơ quan nói trên theo đúng thẩm quyền. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, Cục Thuế Thành phố Hà Nội xem xét xử lý về áp dụng chính sách ưu đãi thuế tương ứng với thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi của doanh nghiệp. Trường hợp chính sách thuế còn chưa rõ hoặc còn có nhiều quan điểm, cách hiểu khác nhau, Cục Thuế Thành phố Hà Nội tổng hợp và đề xuất quan điểm xử lý báo cáo Tổng cục Thuế.

2. Đối với trường hợp Cục Thuế đang trong giai đoạn thanh tra thuế doanh nghiệp:

Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội quy định:

- Tại Điều 3, Chương I quy định:

“Điều 3. Nội dung quản lý thuế

....

4. Quản lý thông tin về người nộp thuế.

5. Kiểm tra thuế, thanh tra thuế”.

- Tại Điều 84, Mục 3, Chương X quy định:

“Điều 84. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra thuế

1. Người ra quyết định thanh tra thuế có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo, kiểm tra đoàn thanh tra thuế thực hiện đúng nội dung, thời hạn ghi trong quyết định thanh tra thuế;

b) Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra thuế; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra thuế cung cấp thông tin, tài liệu đó;

c) Áp dụng các biện pháp quy định tại các điều 89, 90 và 91 của Luật này;

d) Trưng cầu giám định về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra thuế;...”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Cục Thuế Thành phố Hà Nội đang trong giai đoạn thanh thuế phát sinh vướng mắc về việc xác định ngành, lĩnh vực trong quá trình thanh tra thì Cục Thuế phải có trách nhiệm trưng cầu giám định về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra thuế theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế Thành phố Hà Nội được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *H*

- Như trên;
- PTCTr Cao Anh Tuấn (đề b/c);
- Vụ KKKTT;
- Vụ PC;
- Lưu VT, CS (2b). *7*

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vũ Văn Cường